

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

“HỆ TƯ TƯỞNG ĐỨC” — TÁC PHẨM ĐÁNH DẤU SỰ RA ĐỜI MỘT THẾ GIỚI QUAN MỚI, MỘT QUAN NIỆM DUY VẬT VỀ LỊCH SỬ

ĐẶNG HỮU TOÀN (*)

Trên cơ sở phân tích và luận giải những luận điểm cơ bản mà lần đầu tiên, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đưa ra và trình bày một cách tương đối hoàn chỉnh, có hệ thống, sâu sắc để trên cơ sở đó, xây dựng một quan niệm mới, duy vật biện chứng về thế giới và về lịch sử nhân loại, tác giả đã khẳng định rằng, cái làm nên giá trị trường tồn, sức sống bền vững và ý nghĩa lịch sử lớn lao của “Hệ tư tưởng Đức” chính là thế giới quan duy vật biện chứng và quan niệm duy vật về lịch sử. Bởi lẽ, đó là những thành tố đã làm nên bước ngoặt cách mạng thực sự trong lịch sử tư tưởng triết học nhân loại, tạo ra một phương pháp luận thực sự khoa học cho việc nghiên cứu tiến trình phát triển của xã hội loài người và bước đầu đặt cơ sở lý luận cho chủ nghĩa xã hội khoa học với tư cách kết quả có tính quy luật của tiến trình lịch sử khách quan, một cuộc vận động hiện thực trên cơ sở và nền tảng kinh tế - xã hội phát triển mà hiện đang được chúng ta lấy làm nền tảng tư tưởng, làm cơ sở lý luận cho công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong sự hình thành và phát triển triết học Mác, *Hệ tư tưởng Đức* (tháng 11 năm 1845 - tháng 4 năm 1846) là tác phẩm chiếm vị trí đặc biệt quan trọng và mang một ý nghĩa lớn lao. Trong tác phẩm này, những tư tưởng cơ bản về một thế giới quan mới - *thế giới quan duy vật biện chứng* - đã được C.Mác và Ph.Ăngghen trình bày một cách tương đối hoàn chỉnh. Cũng ở đây, một trong hai phát kiến vĩ đại tạo nên bước ngoặt lịch sử trong các học thuyết xã hội và làm nên thực chất của cuộc cách mạng trong lịch sử tư tưởng triết học nhân loại - *quan niệm duy vật về lịch sử* - lần đầu tiên đã được các ông trình bày một cách toàn diện, chi tiết. Và, với việc đề xuất một thế giới quan triết học mới, với việc phát hiện ra quan niệm duy vật về lịch sử, các ông đã bước đầu đặt ra cơ sở lý luận cho chủ nghĩa cộng sản khoa học - chủ nghĩa duy vật thực tiễn. Chính vì vậy, 160 năm qua, kể từ khi ra đời đến nay, *Hệ tư tưởng Đức* đã đi vào lịch sử hình thành và phát triển triết học Mác với tư cách nền tảng, bước ngoặt cách mạng và cùng với nhiều tác

phẩm khác của C.Mác và Ph.Ăngghen, làm nên cơ sở lý luận, phương pháp luận khoa học và trở thành vũ khí tinh thần không thể thiếu của giai cấp vô sản toàn thế giới trong công cuộc cải tạo xã hội bằng thực tiễn cách mạng. Giờ đây, trong công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, ý nghĩa lớn lao này của *Hệ tư tưởng Đức* vẫn còn nguyên giá trị.

Thật vậy, cái làm nên ý nghĩa lớn lao đó của *Hệ tư tưởng Đức*, trước hết bởi tác phẩm triết học này là một mẫu mực về sự kết hợp nhuần nhuyễn tính đảng vô sản với tính khoa học trong nghiên cứu lý luận. Bằng bút pháp luận chiến tuyệt vời, trong tác phẩm này, lần đầu tiên, C.Mác và Ph.Ăngghen đề xuất một thế giới quan triết học mới dưới hình thức phê phán nền triết học sau Hêgen, trước hết là chủ nghĩa duy vật nhân bản của Phoiơbắc và những quan điểm duy tâm chủ nghĩa của phái “Hêgen trẻ” (Bauơ, Stiécơ). Vấn đề trung tâm mà các ông đặt ra trong cuộc

(*) Phó giáo sư, Tiến sĩ, Phó tổng biên tập Tạp chí Triết học.

luận chiến với các đại diện tiêu biểu của nền triết học Đức sau Hêgen là làm thế nào để thay đổi hiện thực đang tồn tại, để “cách mạng hoá thế giới hiện có”, “tấn công và thay đổi một cách thực tiễn trạng thái sự vật hiện có”. Các ông cho rằng, việc Phoiơbác và phái “Hêgen trẻ” phê phán cái hiện tồn bằng lời nói và tiến hành sự phê phán đó một cách gián tiếp, dưới hình thức phê phán tôn giáo chẳng qua chỉ là cuộc đấu tranh với “cái bóng của hiện thực”, chứ không phải với bản thân hiện thực, và trên thực tế, họ thừa nhận cái hiện tồn ấy nhưng lại cố giải thích nó một cách khác đi. Với đánh giá này, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đặt ra cho mình nhiệm vụ làm rõ thực chất của cuộc đấu tranh triết học chống lại các ảo tưởng đó. Các ông chứng minh rằng, để thay đổi hiện thực đang tồn tại mà chỉ phê phán thôi là không đủ, điểm mấu chốt để thay đổi cái hiện tồn ấy là phải giải thích nó một cách đúng đắn và hơn nữa, phải cải tạo nó, biến đổi nó bằng thực tiễn cách mạng.

Thực hiện nhiệm vụ này, C.Mác và Ph.Ăngghen đã trình bày quan niệm của các ông về lịch sử nhân loại - quan niệm duy vật về lịch sử. Trước hết, các ông đã chỉ rõ những tiền đề cơ bản - những tiền đề xuất phát - của quan điểm duy vật về lịch sử và cũng là những tiền đề của bản thân lịch sử. Những tiền đề đó là: *Con người, hoạt động con người và những điều kiện vật chất cho hoạt động đó.*

Cũng như Hêgen, các đại diện tiêu biểu của nền triết học Đức sau Hêgen đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng, triết học của họ không cần bất cứ tiền đề nào, bởi theo họ, mọi tiền đề đều có tính chất giáo điều. Bác bỏ quan niệm này, C.Mác và Ph.Ăngghen công khai thừa nhận rằng, để xây dựng một thế giới quan triết học mới - thế giới quan duy vật biện chứng, các ông đã xuất phát một cách có ý thức từ những tiền đề nhất định, hơn nữa, đó không phải là những tiền đề giáo điều, tư biện, mà là những tiền đề thực tế, hiện thực. “Những

tiền đề xuất phát của chúng tôi, - các ông khẳng định, - không phải là những tiền đề tùy tiện, không phải là giáo điều; đó là những tiền đề hiện thực mà người ta chỉ có thể bỏ qua trong trí tưởng tượng thôi. Đó là những cá nhân hiện thực, là hoạt động của họ và những điều kiện sinh hoạt vật chất của họ, những điều kiện mà họ thấy có sẵn cũng như những điều kiện do hoạt động của chính họ tạo ra. Như vậy, những tiền đề ấy là có thể kiểm nghiệm được bằng con đường kinh nghiệm thuần túy”(1).

Để khắc phục tính không triệt để của chủ nghĩa duy vật cũ trong việc xem xét tự nhiên một cách siêu hình và coi tự nhiên là cái bất biến, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra và luận giải tính lịch sử của những điều kiện tự nhiên mà trong đó, con người tồn tại và hoạt động. Phân biệt những điều kiện tự nhiên sẵn có với những điều kiện tự nhiên do hoạt động con người tạo nên, các ông cho rằng, trong xã hội hiện tồn, bản thân môi trường vật chất đã trở thành sản phẩm hoạt động lịch sử của con người. Và, khi phê phán Phoiơbác đã không hiểu, không tính đến tác động trở lại tự nhiên của con người, các ông đã khẳng định “hoạt động đó, lao động đó và sự sáng tạo vật chất không ngừng đó, sự sản xuất đó là cơ sở của toàn bộ thế giới cảm giác được, đúng y như thế giới hiện đang tồn tại, đến mức là nếu như nó bị ngưng lại dù chỉ một năm thì Phoiơbác không những sẽ thấy những biến đổi lớn lao trong thế giới tự nhiên, mà toàn bộ thế giới loài người và năng lực quan sát của bản thân ông, thậm chí cả sự tồn tại của bản thân ông cũng chẳng mấy chốc cũng sẽ không còn nữa”(2). Với khẳng định này, các ông đã đi đến kết luận rằng, xã hội càng phát triển thì những điều kiện tự nhiên ngày càng trở thành những sản phẩm lịch sử của hoạt động con người.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t. 3. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 28 - 29.

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, tr. 63.

Rằng, môi trường tự nhiên là điều kiện vật chất khách quan cho sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người.

Khi coi kết cấu vật lý và thể chất của con người là cái quyết định mối quan hệ nhất định giữa con người và tự nhiên bên ngoài, C.Mác và Ph.Ăngghen đã tập trung xem xét hoạt động con người với tư cách nhân tố quyết định tiến trình phát triển lịch sử. Hoạt động con người, theo các ông, có hai mặt: hoạt động sản xuất - quan hệ của con người với tự nhiên, tác động của con người đến tự nhiên và hoạt động giao tiếp - quan hệ giữa người với người, trước hết là trong quá trình sản xuất. Hai mặt hoạt động này tác động lẫn nhau, nhưng cái đóng vai trò quyết định trong sự tác động qua lại đó là hoạt động sản xuất. Rằng, toàn bộ lịch sử xã hội loài người bắt đầu từ sản xuất vật chất. Sản xuất vật chất là cái phân biệt con người với động vật. Các ông viết: "Có thể phân biệt con người với súc vật bằng ý thức, bằng tôn giáo, nói chung bằng bất cứ cái gì cũng được. Bản thân con người bắt đầu bằng tự phân biệt với súc vật ngay khi con người bắt đầu sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt của mình". Và, bằng việc "sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt của mình", "con người đã gián tiếp sản xuất ra chính đời sống vật chất của mình"(3). Đó là hành động lịch sử đầu tiên của con người.

Khẳng định phương thức sản xuất là cái quyết định toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội của một xã hội nhất định, còn những mặt cơ bản của hoạt động xã hội thì thể hiện ra như là những hình thức khác nhau của hoạt động sản xuất, C.Mác và Ph.Ăngghen không chỉ phát triển toàn diện luận điểm mà trước đó các ông đã đưa ra về vai trò quyết định của sản xuất vật chất trong đời sống xã hội, trong *Hệ tư tưởng Đức*, lần đầu tiên, các ông còn luận giải một cách sâu sắc tính biện chứng trong sự phát triển của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất ("sự giao tiếp vật

chất", "hình thức giao tiếp"). Tính biện chứng đó là: lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất và tùy theo mức độ phát triển của lực lượng sản xuất mà quan hệ sản xuất trước đây không còn phù hợp với chúng nữa và trở thành xiềng xích đối với chúng. Mâu thuẫn này được giải quyết bằng một cuộc cách mạng xã hội, cuộc cách mạng này tạo ra quan hệ sản xuất mới, phù hợp với các lực lượng sản xuất phát triển hơn. "Tất cả mọi xung đột trong lịch sử đều bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa những lực lượng sản xuất và hình thức giao tiếp"(4). Đó là kết luận mà các ông rút ra từ việc luận giải tính biện chứng trong sự phát triển của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.

Kết luận này đã đưa C.Mác và Ph.Ăngghen đến những nhận thức mới, sâu sắc hơn về các quy luật của sự phát triển xã hội. Nếu trước kia, các ông coi quan hệ kinh tế là cái quyết định các quan hệ chính trị, pháp quyền, v.v., thì giờ đây, trong *Hệ tư tưởng Đức*, các ông đã xác định rõ cái quyết định bản thân các mối quan hệ kinh tế ấy và làm nên cơ sở sâu xa hơn của tiến trình phát triển lịch sử nhân loại là các lực lượng sản xuất. Rằng, rốt cuộc, sự phát triển của các lực lượng sản xuất không chỉ là cái quyết định tất cả những mối quan hệ giữa người với người, mà còn quyết định bước chuyển từ hình thái kinh tế - xã hội này lên hình thái kinh tế - xã hội khác, cao hơn. Và, nếu trước kia, các ông coi sản xuất vật chất là cơ sở của toàn bộ đời sống xã hội thì giờ đây, trong *Hệ tư tưởng Đức*, các ông đã tìm thấy cơ cấu nội tại trong sự phát triển của chính cơ sở đó và nhờ vậy, đã giải thích được mối quan hệ lệ thuộc giữa các mặt chủ yếu của đời sống xã hội: những lực lượng sản xuất và các quan hệ sản xuất, tổng thể các quan hệ sản xuất và thượng tầng kiến trúc chính trị, cũng như những hình thái ý thức xã hội.

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, tr. 29.

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, tr. 107.

Với những nhận thức sâu sắc này, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đi đến quan niệm khoa học về toàn bộ quá trình phát triển của lịch sử nhân loại. Các ông coi những cuộc cách mạng xã hội giải quyết mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất chính là những điểm nút của lịch sử, là cái phân chia lịch sử nhân loại thành những giai đoạn chủ yếu và làm nên bước chuyển của các hình thái kinh tế - xã hội. Và, từ quan niệm khoa học này, trong *Hệ tư tưởng Đức*, các ông đã tiến hành phân tích những giai đoạn chủ yếu trong sự phát triển lịch sử của sản xuất mà cơ sở nền tảng của nó là sự phát triển của các lực lượng sản xuất. Ở đây, lần đầu tiên, các ông đã chỉ rõ, mỗi một nấc thang mới trong sự phát triển lịch sử của sản xuất đã làm nảy sinh những hình thức phân công lao động mới và tương ứng với mỗi hình thức phân công lao động ấy là những hình thức sở hữu mới và đến lượt mình, mỗi hình thức sở hữu này lại sản sinh ra những quan hệ xã hội và chính trị tương ứng với nó. Quan niệm khoa học này là cơ sở nền tảng của học thuyết về các hình thái kinh tế - xã hội mà sau này, trong hàng loạt tác phẩm lý luận, các ông đã trình bày một cách chi tiết hơn, đầy đủ hơn. Không chỉ thế, quan niệm khoa học này của các ông còn xé tan bức màn thần bí che phủ lịch sử nhân loại, biến lịch sử thành một khoa học thực sự và đặt cơ sở cho việc phân kỳ lịch sử phát triển xã hội một cách khoa học. Nói về quan niệm này của ông, V.I.Lênin đã coi đó là “một lý luận khoa học hết sức hoàn chỉnh và chặt chẽ”, lý luận mà theo đó, chúng ta thấy rằng, “do chỗ lực lượng sản xuất lớn lên, thì từ một hình thức tổ chức đời sống xã hội này, nảy ra và phát triển lên như thế nào một hình thức tổ chức đời sống xã hội khác, cao hơn”(5).

Từ việc xem xét sản xuất, C.Mác và Ph.Ăngghen chuyển sang xem xét các quan hệ xã hội, chế độ xã hội, kết cấu giai

cấp của xã hội, quan hệ giữa các cá nhân, giai cấp và xã hội. Trên cơ sở của những quan niệm mới về các vấn đề này, các ông đã tiến hành phân tích linh vực thượng tầng kiến trúc, luận giải mối quan hệ giữa nhà nước và xã hội công dân, giữa nhà nước, luật pháp và chế độ sở hữu.

C.Mác và Ph.Ăngghen kết thúc sự trình bày quan niệm duy vật về xã hội và lịch sử xã hội bằng việc xem xét các hình thái ý thức xã hội và đưa ra một giải pháp duy vật cho vấn đề cơ bản của triết học về mối quan hệ giữa ý thức và tồn tại. Đó là: “Ý thức không bao giờ có thể là cái gì khác hơn là sự tồn tại được ý thức, và tồn tại của con người là quá trình đời sống hiện thực của con người... Không phải ý thức quyết định đời sống mà chính đời sống quyết định ý thức”(6). Và, với giải pháp duy vật này, các ông đã đưa ra một nhận thức hoàn toàn mới so với các nhà triết học duy vật tiền bối, kể cả Phoiơbác, về bản thân sự tồn tại của con người. Đó không phải là đơn thuần là giới tự nhiên bên ngoài như Phoiơbác quan niệm, mà trước hết, đó là sự tồn tại xã hội với tư cách một quá trình hiện thực của đời sống con người, trong đó hoạt động thực tiễn vật chất của họ là cái đóng vai trò quyết định. Các ông cũng đã chứng minh rằng, việc giải thích nguồn gốc trần tục, vật chất của những sản phẩm này hay khác của ý thức, mà như Phoiơbác đã tự giới hạn trong đó, là không đủ. Rằng, để giải thích nguồn gốc đó của ý thức, còn cần phải xem xét tất cả những hình thái và sản phẩm của ý thức xã hội đã phát sinh, phát triển từ cơ sở vật chất, trần tục và từ những mâu thuẫn của cơ sở đó như thế nào.

Như vậy, có thể nói, bằng việc áp dụng một cách triệt để chủ nghĩa duy vật vào việc nghiên cứu mọi mặt, mọi hiện tượng của đời sống xã hội, trong *Hệ tư tưởng*

(5) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t. 23. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1980, tr. 53.

(6) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, tr. 37 - 38.

Đức, lần đầu tiên, C.Mác và Ph.Ăngghen đã trình bày một cách toàn diện, chi tiết quan niệm duy vật của các ông về lịch sử nhân loại. Và, khi tóm tắt thực chất của quan niệm duy vật về lịch sử đó, các ông viết: “Quan niệm đó về lịch sử là: Phải xuất phát từ chính ngay sự sản xuất vật chất ra đời sống trực tiếp để xem xét quá trình hiện thực của sản xuất và hiểu hình thức giao tiếp gắn liền với phương thức sản xuất ấy và do phương thức sản xuất ấy sản sinh ra - tức là xã hội công dân ở những giai đoạn khác nhau của nó - là cơ sở của toàn bộ lịch sử; rồi sau đó phải miêu tả hoạt động của xã hội công dân trong lĩnh vực sinh hoạt nhà nước, cũng như xuất phát từ xã hội công dân mà giải thích toàn bộ những sản phẩm lý luận khác nhau và mọi hình thái ý thức, tôn giáo, triết học, đạo đức, v.v., và theo dõi quá trình phát sinh của chúng trên cơ sở đó; nhờ vậy mà tất nhiên là có thể miêu tả được toàn bộ quá trình (và do đó cũng có thể miêu tả được cả sự tác động qua lại giữa những mặt khác nhau của quá trình đó). Khác với quan niệm duy tâm về lịch sử, quan niệm đó về lịch sử không đi tìm một phạm trù nào đó trong mỗi thời đại, mà nó luôn luôn đứng trên miếng đất hiện thực của lịch sử; nó không căn cứ vào tư tưởng để giải thích thực tiễn, nó giải thích sự hình thành của tư tưởng căn cứ vào thực tiễn vật chất, và do đó, nó đi tới kết luận rằng... không phải sự phê phán mà cách mạng mới là động lực của lịch sử, của tôn giáo, của triết học và của mọi lý luận khác”(7).

Với quan niệm duy vật về lịch sử này, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đi đến kết luận về tính tất yếu lịch sử của cuộc cách mạng vô sản. Phê phán quan niệm của các nhà “xã hội chủ nghĩa chân chính” Đức (Gruyn, Ghétxơ) và trái với quan niệm của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, các ông khẳng định chủ nghĩa cộng sản không phải là một kế hoạch được vạch ra một cách tư biện về xã hội lý tưởng trong

tương lai, mà là kết quả có tính quy luật của quá trình lịch sử khách quan. Rằng, “chủ nghĩa cộng sản không phải là một *trạng thái* cần phải sáng tạo ra, không phải là một *lý tưởng* mà hiện thực phải khuôn theo... Chủ nghĩa cộng sản là một phong trào *hiện thực*, nó xóa bỏ trạng thái hiện nay”(8). Và, sau khi đã luận giải về tính tất yếu của cuộc cách mạng này, về những tiền đề vật chất của nó, về lực lượng và phương thức tiến hành cuộc cách mạng này, các ông đã phác thảo ra trên những nét chung nhất về những đặc trưng của xã hội tương lai trên cơ sở phân tích những khuynh hướng hiện thực của sự phát triển xã hội. Xã hội đó một khi được thiết lập thì theo các ông, nó sẽ trở thành một sự kết hợp thực sự của con người, trở thành sự thống nhất thực sự của những con người “có tự do cá nhân” và nó sẽ tạo ra những điều kiện thiết yếu cho sự giải phóng con người, cho sự “phát triển toàn diện” của mọi thành viên xã hội.

Như vậy, chúng ta hoàn toàn có thể khẳng định rằng, cái làm nên giá trị trường tồn và ý nghĩa lịch sử cho *Hệ tư tưởng Đức* là ở chỗ, đây là tác phẩm mà lần đầu tiên, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đưa ra và trình bày một cách tương đối hoàn chỉnh, chi tiết với những luận cứ khoa học sâu sắc những tư tưởng cơ bản về một thế giới quan mới - thế giới quan duy vật biện chứng và quan niệm duy vật về lịch sử với tư cách một thành tố làm nên bước ngoặt cách mạng thực sự trong lịch sử tư tưởng triết học nhân loại, một phương pháp luận thực sự khoa học cho việc nghiên cứu tiến trình phát triển của xã hội loài người và bước đầu đặt cơ sở lý luận cho chủ nghĩa cộng sản khoa học mà hiện chúng ta đang lấy làm nền tảng tư tưởng, làm cơ sở lý luận cho công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. □

(7) C. Mác và Ph. Ăngghen. *Sdd.*, tr. 54.

(8) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, tr.51.